

ẢNH HƯỞNG CỦA CẠNH TRANH TRUNG QUỐC - ẤN ĐỘ ĐẾN ĐẦU TƯ CƠ SỞ HẠ TẦNG Ở CHÂU PHI VÀ NAM Á: TRƯỜNG HỢP ETHIOPIA VÀ SRI LANKA

The impact of China - India competition on infrastructure investment in Africa and South Asia: The cases of Ethiopia and Sri Lanka

NGUYỄN THANH THANH*

LÊ THÚY HẰNG**

Ngày nhận bài: 06/5/2025, ngày gửi phản biện: 25/7/2025, ngày duyệt đăng: 01/8/2025

Bài viết tập trung vào hai trường hợp điển hình là Sri Lanka và Ethiopia, nhằm tìm hiểu các sáng kiến như Vành đai và Con đường (BRI) của Trung Quốc, Hành lang Tăng trưởng Châu Á - Châu Phi (AAGC) của Ấn Độ và Nhật Bản đã định hình chính sách đối ngoại và định hướng phát triển kinh tế của hai quốc gia này ra sao. Nghiên cứu cho thấy Trung Quốc có lợi thế vượt trội về quy mô đầu tư, đặc biệt qua các dự án cảng Hambantota (Sri Lanka) và đập GERD (Ethiopia), song cũng làm dấy lên lo ngại về nợ công và phụ thuộc chiến lược. Trái lại, Ấn Độ mở rộng ảnh hưởng thông qua các dự án nhỏ hơn, tập trung vào hợp tác kỹ thuật và văn hóa, nhưng vẫn đối mặt với hạn chế về nguồn lực. Như vậy, cạnh tranh Trung Quốc - Ấn Độ vừa mở ra cơ hội phát triển hạ tầng, vừa tiềm ẩn nguy cơ mất cân bằng quyền lực và xung đột lợi ích khu vực.

Từ khóa: Cạnh tranh, đầu tư cơ sở hạ tầng, Ethiopia, Sri Lanka, Trung Quốc - Ấn Độ.

This paper focuses on two illustrative cases: Sri Lanka and Ethiopia. The paper aims to shed light on how initiatives such as China's Belt and Road Initiative (BRI), India and Japan's Asia-Africa Growth Corridor (AAGC) shape the foreign policy and economic development of these countries. The findings show that China has a huge advantage in terms of investment scale, especially through projects such as the Hambantota Port in Sri Lanka and the Grand Ethiopian Renaissance Dam (GERD) in Ethiopia, but raised concerns about public debt and strategic dependency. India, by contrast, seeks to exert influence through smaller-scale projects that emphasize technical and cultural cooperation, despite challenges posed by limited resources. The rivalry between China and India has created opportunities for infrastructure development but also poses risks of power imbalances and regional conflicts of interest.

Keywords: Competition, infrastructure investment, Ethiopia, Sri Lanka, China - India.

* Thạc sĩ, Trường Đại học Trà Vinh; Tác giả liên hệ; Email: thanhthanhnguyen@tvu.edu.vn

** Tiến sĩ, Trường Đại học Trà Vinh; Email: lethuyhang@tvu.edu.vn

Mở đầu

Trong bối cảnh toàn cầu hóa, châu Phi và Nam Á đã trở thành tâm điểm cạnh tranh giữa hai cường quốc mới nổi là Trung Quốc và Ấn Độ. Tính cấp thiết của nghiên cứu này xuất phát từ sự gia tăng ảnh hưởng của các sáng kiến như: Vành đai và Con đường (BRI) của Trung Quốc và Hành lang Tăng trưởng Châu Á - Châu Phi (AAGC) của Ấn Độ và Nhật Bản, tác động sâu sắc đến chiến lược phát triển kinh tế của các quốc gia nhỏ như Ethiopia và Sri Lanka. Những dự án cơ sở hạ tầng quy mô lớn, chẳng hạn cảng Hambantota ở Sri Lanka hay Đại đập Phục hưng Ethiopia (GERD), đã tạo ra cơ hội phát triển nhưng cũng đặt ra thách thức nghiêm trọng liên quan đến nợ công, chủ quyền quốc gia và sự phụ thuộc chiến lược (Perera, 2021, pp.33-35; Tesfaye, 2023, p.45).

Bằng cách kết hợp phân tích định tính dựa trên tài liệu chính sách, báo cáo quốc tế và dữ liệu kinh tế với phương pháp so sánh trường hợp, nghiên cứu này sẽ giải quyết hai vấn đề cốt lõi: (1) Làm rõ cách các sáng kiến của Trung Quốc và Ấn Độ được triển khai trong hoạt động đầu tư cơ sở hạ tầng tại Ethiopia và Sri Lanka; (2) Đánh giá cơ hội và rủi ro mà hai quốc gia này phải đối mặt trong bối cảnh cạnh tranh. Các vấn đề này đặc biệt quan trọng khi các khoản đầu tư từ Trung Quốc, đạt 153 tỷ USD tại châu Phi từ 2013 đến 2023, so với 55 tỷ USD từ Ấn Độ, đã làm gia tăng nguy cơ mất cân bằng quyền lực và xung đột lợi ích khu vực (World Bank, 2024, pp.12-13). Đồng thời, các tranh cãi về tác động kinh tế và chính trị của các dự án BRI, như trường hợp chuyển giao cảng Hambantota cho Trung Quốc trong 99 năm, nhấn mạnh nhu cầu cấp thiết phải phân tích sâu sắc động lực địa chính trị hiện nay (International Monetary Fund, 2024, p.22).

1. Bối cảnh cạnh tranh Trung Quốc - Ấn Độ

Trung Quốc và Ấn Độ, với tư cách là hai cường quốc mới nổi, đang cạnh tranh quyết liệt để mở rộng ảnh hưởng tại châu Phi và Nam Á thông qua các chiến lược đối ngoại mang tính đặc thù. Sáng kiến Vành đai và Con đường (BRI) của Trung Quốc, khởi xướng năm 2013, tập trung vào các dự án cơ sở hạ tầng quy mô lớn như đường sắt, cảng biển và nhà máy điện, với tổng vốn đầu tư tại châu Phi đạt 153 tỷ USD từ 2013 đến 2023 (World Bank, 2024, pp.12-13). BRI không chỉ thúc đẩy kết nối kinh tế mà còn củng cố vị thế địa chính trị của Trung Quốc, đặc biệt thông qua các dự án chiến lược như cảng Hambantota ở Sri Lanka và đường sắt Addis Ababa - Djibouti ở Ethiopia. Tuy nhiên, các khoản vay từ BRI luôn đi kèm lãi suất cao (trung bình 6%) và điều kiện sử dụng nhà thầu Trung Quốc, đã gây lo ngại về “ngoại giao bẫy nợ” (Chen, 2020, pp.45-50). Ngược lại, Ấn Độ triển khai Hành lang Tăng trưởng Châu Á - Châu Phi (AAGC) hợp tác với Nhật Bản, tập trung vào các dự án nhỏ hơn như xây dựng trường học, bệnh viện và đào tạo nhân lực, với ngân sách đầu tư tại châu Phi đạt 55 tỷ USD trong cùng kỳ (Sharma, 2022, pp.67-75). AAGC nhấn mạnh phát triển bền vững và quyền lực mềm, tận dụng mối quan hệ văn hóa và lịch sử với các quốc gia như Sri Lanka và Ethiopia. Tuy nhiên, quy mô đầu tư hạn chế và thiếu các dự án cơ sở hạ tầng lớn khiến Ấn Độ khó cạnh tranh trực tiếp với Trung Quốc (World Bank, 2024, pp.14-15).

Tổng thể, có thể nhận thấy rằng cạnh tranh Trung - Ấn không chỉ dừng ở khía cạnh kinh tế mà còn mở rộng sang các liên minh chính trị và quân sự. Trung Quốc củng cố ảnh hưởng

thông qua BRICS và các khoản viện trợ chính trị, đặc biệt tại các quốc gia bị phương Tây chỉ trích về nhân quyền, như Sri Lanka trong nội chiến Tamil hay Ethiopia trong xung đột Tigray. Trong khi đó, Ấn Độ hợp tác với các thành viên trong Bộ Tứ (QUAD) để đối trọng với Trung Quốc, đặc biệt tại Ấn Độ Dương, nơi các dự án như Colombo WIT ở Sri Lanka nhằm kiềm chế chiến lược “Chuỗi ngọc trai” của Trung Quốc (Perera, 2021, pp.35-38). Sự cạnh tranh này tạo ra cả cơ hội phát triển và rủi ro bất ổn khu vực, đặc biệt khi các quốc gia nhỏ bị kẹt giữa các liên minh đối kháng.

2. Trường hợp Ethiopia

Ethiopia, với dân số 126,5 triệu người (năm 2023) và vị trí chiến lược tại Đông Phi, là một trong những quốc gia nhận đầu tư cơ sở hạ tầng lớn nhất từ Trung Quốc và Ấn Độ. Trung Quốc, thông qua BRI, đầu tư mạnh vào các dự án lớn như Đại đập Phục hưng Ethiopia (GERD), đường sắt Addis Ababa - Djibouti, và các khu công nghiệp, trong khi Ấn Độ tập trung vào công nghệ thông tin (CNTT), nông nghiệp và y tế.

2.1. Quy mô của các dự án đầu tư

2.1.1. Đầu tư của Trung Quốc

Trung Quốc hiện là nhà đầu tư cơ sở hạ tầng lớn nhất tại Ethiopia, với tổng vốn FDI đạt 8,2 tỷ USD từ 2015 đến 2023, chiếm 70% tổng vốn FDI vào cơ sở hạ tầng của Ethiopia trong cùng kỳ (World Bank, 2024, pp.20-21). Các dự án tiêu biểu bao gồm GERD với khoản đầu tư 4,5 tỷ USD. Đây là dự án thủy điện lớn nhất châu Phi, công suất 6.450 MW, đáp ứng 80% nhu cầu điện nội địa và xuất khẩu điện sang Sudan, Djibouti, và Kenya, mang lại doanh thu 510 triệu USD năm 2023. GERD cải thiện an ninh năng lượng, giảm phụ thuộc vào nhập khẩu điện, và tăng vị thế địa chính trị của Ethiopia trong đàm phán tài nguyên nước sông Nile (Tesfaye, 2023, pp.45-47). Tiếp theo là đường sắt Addis Ababa - Djibouti dài 750 km, với vốn đầu tư 3,4 tỷ USD, khánh thành năm 2018, giảm thời gian vận chuyển hàng hóa từ 3 ngày xuống 12 giờ, tăng kim ngạch thương mại song phương với châu Á 25% từ năm 2018 đến năm 2023. Tuy nhiên, dự án gặp thách thức do thiếu điện và quản lý yếu, dẫn đến khoản lỗ 1,2 tỷ USD tính đến năm 2023, buộc Ethiopia phải chuyển giao quyền vận hành cho China Railway Group đến năm 2028 (Zhang, 2021, pp.47-50). Ngoài ra, khu công nghiệp Hawassa - một trong mười một khu công nghiệp do Trung Quốc xây dựng, với vốn đầu tư 250 triệu USD, thu hút 740 triệu USD FDI từ các công ty dệt may và da giày, tạo 35.000 việc làm (97% lao động địa phương) và đóng góp 20% kim ngạch xuất khẩu sản xuất năm 2023. Khu công nghiệp đạt tỷ lệ 85%, trở thành mô hình thành công của công nghiệp hóa Ethiopia (UNCTAD, 2024, pp.10-12).

Nhìn chung, tác động kinh tế của các dự án Trung Quốc là đáng kể. Ethiopia duy trì tăng trưởng GDP trung bình 8,1% từ năm 2015 đến năm 2023, với tỷ lệ nghèo đói giảm từ 27% năm 2015 xuống 22% năm 2023 (World Bank, 2024, p.20). Các khu công nghiệp đã thúc đẩy xuất khẩu dệt may, đạt 1,5 tỷ USD năm 2023, chiếm 15% tổng kim ngạch xuất khẩu (UNCTAD, 2024). Tuy nhiên, việc sử dụng 12.000 lao động Trung Quốc trong các dự

án lớn (như GERD và đường sắt) gây tranh cãi về cơ hội việc làm cho người dân địa phương (Tesfaye, 2023, p.51).

2.1.2. Đầu tư của Ấn Độ

Ấn Độ đầu tư khiêm tốn hơn, với tổng vốn 300 triệu USD từ năm 2015 đến năm 2023, tập trung vào phát triển nguồn nhân lực và an ninh lương thực. Các dự án tiêu biểu có thể kể đến như: Thứ nhất là chương trình đào tạo CNTT tại Đại học Addis Ababa, với 150 triệu USD, đào tạo 5.000 kỹ sư phần mềm từ năm 2018 đến năm 2023, đóng góp vào sự phát triển của trung tâm CNTT Bole Lemi, nơi các công ty khởi nghiệp tăng trưởng 15% mỗi năm. Dự án này nâng cao năng lực số hóa, với 20% kỹ sư được tuyển dụng bởi các công ty quốc tế như IBM và Microsoft (Sharma, 2022, pp.70-72); Thứ hai là hợp tác nông nghiệp, với khoản đầu tư 100 triệu USD vào cải tiến giống cây teff tại Amhara và Oromia, tăng năng suất 20% và cải thiện thu nhập cho 2 triệu nông hộ, đóng góp vào mục tiêu an ninh lương thực quốc gia (FAO, 2023, pp.15-17); Thứ ba là y tế, với việc xây dựng hai bệnh viện tại Addis Ababa và Hawassa 50 triệu USD, phục vụ 1,2 triệu lượt bệnh nhân mỗi năm, giảm tỷ lệ tử vong mẹ và trẻ sơ sinh 10% tại các khu vực này từ năm 2018 đến năm 2023 (WHO, 2023, pp.22-24).

Như vậy, các dự án đầu tư của Ấn Độ nói trên mang tính bền vững, nhưng quy mô nhỏ hạn chế khả năng cạnh tranh với BRI (Sharma, 2022, pp.73-75). Điều này được minh chứng rõ nét hơn trong Bảng 2.1, khi so sánh các dự án đầu tư của Trung Quốc và Ấn Độ tại Ethiopia giai đoạn 2015 - 2023.

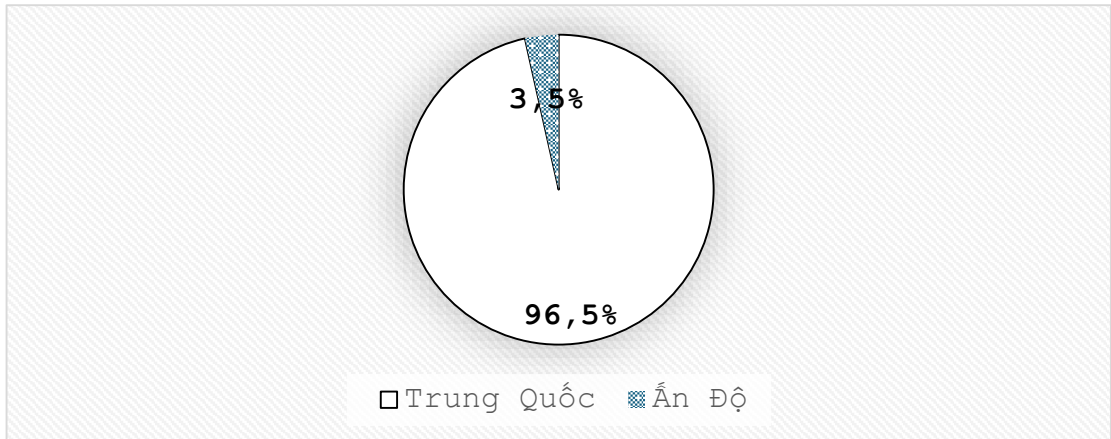
Bảng 2.1. So sánh các dự án đầu tư của Trung Quốc và Ấn Độ tại Ethiopia (2015 - 2023)

Quốc gia	Dự án tiêu biểu	Tổng vốn đầu tư (tỷ USD)	Tác động kinh tế	Tác động chính trị	Rủi ro chính
Trung Quốc	Đập GERD, Đường sắt Addis - Djibouti, Khu công nghiệp Hawassa	8,2	GDP +8,1%, thương mại +25 %, 35.000 việc làm	Tăng ảnh hưởng chiến lược, căn cứ Djibouti	Nợ công (60% GDP) phụ thuộc kinh tế
Ấn Độ	Đào tạo CNTT, hợp tác nông nghiệp, y tế	0,3	Nâng cao kỹ năng, an ninh lương thực, y tế +10%	Củng cố quan hệ văn hóa kỹ thuật	Quy mô nhỏ, cạnh tranh hạn chế

Nguồn: World Bank (2024); Sharma (2022); Tesfaye (2023); UNCTAD (2024); African Development Bank (2024)

Sự chênh lệch lớn trong tỷ trọng đầu tư tại Ethiopia giai đoạn 2015 - 2023 cho thấy Trung Quốc chiếm ưu thế tuyệt đối với 96,5%, tập trung mạnh vào cơ sở hạ tầng, trong khi Ấn Độ chỉ chiếm 3,5%, ưu tiên phát triển bền vững. Điều này phản ánh sự khác biệt chiến lược: Trung Quốc chú trọng quy mô và tốc độ, còn Ấn Độ đề cao chất lượng và tính bền vững (Hình 2.1).

Hình 2.1. Tỷ trọng đầu tư của Trung Quốc và Ấn Độ tại Ethiopia (2015 - 2023)



Nguồn: World Bank (2024); Sharma (2022); UNCTAD (2024)

2.2. Tác động địa chính trị đối với liên minh và ổn định khu vực

Cạnh tranh Trung - Ấn tại Ethiopia tác động trực tiếp đến việc định hình liên minh chính trị và ảnh hưởng đến ổn định ở khu vực Đông Phi. Trung Quốc sử dụng BRI để tăng cường ảnh hưởng, đặc biệt thông qua GERD và đường sắt Addis Ababa - Djibouti. GERD gây căng thẳng với Ai Cập và Sudan do lo ngại giảm lưu lượng nước sông Nile khoảng 20% khi đập vận hành đầy đủ, làm tăng nguy cơ xung đột khu vực (Tesfaye, 2023, pp.47-49). Đường sắt kết nối với cảng Djibouti, nơi Trung Quốc vận hành căn cứ quân sự từ năm 2017, củng cố ảnh hưởng chiến lược tại Ấn Độ Dương và Biển Đỏ (Zhang, 2021, pp.50-52). Ethiopia gia nhập BRICS năm 2023, nhận ưu đãi thuế quan từ Trung Quốc, tăng xuất khẩu nông sản và dệt may lên 1,8 tỷ USD, trong khi bị Mỹ trừng phạt do xung đột Tigray, gây thiệt hại 200 triệu USD (UNCTAD, 2024, pp.12-14).

Ấn Độ củng cố quan hệ với các đối tác trong khuôn khổ AAGC bằng cách tập trung phát huy quyền lực mềm đặc biệt thông qua các dự án hợp tác trong lĩnh vực CNTT và y tế. Các dự án này không chỉ nâng cao năng lực chuyên môn mà còn thúc đẩy giao lưu văn hóa giữa các quốc gia. Theo Sharma (2022), khoảng 70% sinh viên CNTT đánh giá cao chất lượng đào tạo và hỗ trợ từ Ấn Độ (Sharma, 2022, pp.72-73). Tuy nhiên, quy mô đầu tư khiến ảnh hưởng địa chính trị của Ấn Độ tại Ethiopia còn hạn chế. Cạnh tranh Trung - Ấn góp phần gia tăng căng thẳng khu vực, với sự hiện diện của Trung Quốc tại Djibouti gây lo ngại cho Mỹ và EU, vốn viện trợ 1,5 tỷ USD năm 2024 để đối trọng (World Bank, 2024, pp.21-

22). Ethiopia duy trì chính sách trung lập, nhưng sự phụ thuộc vào Trung Quốc làm tăng nguy cơ bị cô lập trong các liên minh khu vực.

2.3. Rủi ro nợ công và phụ thuộc chiến lược

Các dự án BRI đã đẩy nợ công của Ethiopia lên 60% GDP (32 tỷ USD) năm 2023, với 40% nợ nước ngoài (15 tỷ USD) thuộc về Trung Quốc. Khoản vay cho đường sắt Addis Ababa - Djibouti, với lãi suất 3,3% và thời hạn 15 năm, đã phải tái cơ cấu ba lần (2018, 2021, 2023) do Ethiopia không thể thanh toán, dẫn đến hệ quả là phải chuyển giao quyền vận hành cho China Railway Group. Ethiopia vỡ nợ khoản Eurobond 1 tỷ USD vào tháng 12 năm 2023, trở thành quốc gia thứ ba ở châu Phi (sau Zambia và Ghana) vỡ nợ trái phiếu quốc tế kể từ năm 2020 (IMF, 2024, pp.25-27). Mặc dù, Trung Quốc đã cơ cấu lại 1,5 tỷ USD nợ của Ethiopia từ năm 2020 đến năm 2023, nhưng các điều khoản vay yêu cầu Ethiopia ưu tiên sử dụng cảng Djibouti, làm tăng lo ngại về “ngoại giao bẫy nợ”. Ví dụ, hợp đồng vay xây dựng GERD yêu cầu Ethiopia ký hợp đồng phụ với các công ty Trung Quốc cho 60% thiết bị, làm giảm cơ hội cho doanh nghiệp địa phương. Sự phụ thuộc vào Trung Quốc cũng gây căng thẳng với phương Tây, Mỹ và EU coi căn cứ quân sự Djibouti là mối đe dọa an ninh tại Biển Đỏ (Tesfaye, 2023, pp.51-53). Trong khi, các dự án của Ấn Độ, với lãi suất thấp (từ 1-2%) và không kèm điều kiện khắt khe, không tạo gánh nặng nợ đáng kể, nhưng quy mô nhỏ khiến chúng không đủ để giảm sự phụ thuộc của Ethiopia vào các khoản vay từ BRI (Tesfaye, 2023, pp.51-53).

3. Trường hợp Sri Lanka

Sri Lanka, với vị trí chiến lược trên tuyến hàng hải Ấn Độ Dương và dân số 22,2 triệu người (năm 2023), là tâm điểm cạnh tranh địa chính trị giữa Trung Quốc và Ấn Độ. Trung Quốc đầu tư mạnh vào các dự án BRI như cảng Hambantota, trong khi Ấn Độ tập trung vào cứu trợ kinh tế và năng lượng tái tạo.

3.1. Quy mô của các dự án đầu tư

3.1.1. Đầu tư của Trung Quốc

Trung Quốc là nhà đầu tư cơ sở hạ tầng lớn nhất tại Sri Lanka, với tổng vốn cam kết từ năm 2015 đến năm 2023 đạt 8,5 tỷ USD, chiếm 60% tổng vốn FDI vào cơ sở hạ tầng của nước này trong cùng kỳ. Nổi bật trong giai đoạn này là ba dự án: (1) Cảng Hambantota, với khoản đầu tư 1,5 tỷ USD, cảng này được xây dựng từ năm 2008 và hoàn thành giai đoạn 1 vào năm 2010, nhằm trở thành trung tâm logistics khu vực. Tuy nhiên, do doanh thu thấp (chỉ đạt 10% công suất thiết kế năm 2023), Sri Lanka không thể trả nợ, dẫn đến việc chuyển giao 70% cổ phần cho China Merchants Port Holdings qua hợp đồng thuê 99 năm (ký năm 2017), trị giá 1,12 tỷ USD. Năm 2023, cảng xử lý 200.000 TEU, thấp hơn nhiều so với mục tiêu 1 triệu TEU/năm, làm dấy lên nghi ngờ về tính khả thi kinh tế (Perera, 2021, pp.33-35); (2) Thành phố cảng Colombo, dự án trị giá 2,5 tỷ USD, khởi công năm 2014, là khu đô thị tài chính trên đất lấn biển, dự kiến hoàn thành giai đoạn 1 năm 2025. Dự án này thu hút 500 triệu USD vốn FDI từ các công ty Trung Quốc và tạo 10.000 việc làm, nhưng bị chỉ trích vì sử dụng tới 80% lao động Trung Quốc và gây ô nhiễm môi trường (International Monetary

Fund, 2024, pp.22-24); (3) Đường cao tốc phía Nam, với vốn đầu tư 1,8 tỷ USD, hoàn thành năm 2019, cải thiện kết nối từ Colombo đến Matara, giảm thời gian di chuyển từ 4 giờ xuống 2 giờ, qua đó tăng kim ngạch thương mại nội địa 15% từ năm 2019 đến năm 2023 (World Bank, 2024, pp.15-16). Thực tế, kim ngạch xuất khẩu của Sri Lanka tăng 10% từ 2018 đến 2023, nhưng khủng hoảng kinh tế năm 2022 (lạm phát 69,8%, đồng rupee mất giá 80%) đã làm lộ rõ hạn chế của BRI (IMF, 2024, pp.24-26).

3.1.2. Đầu tư của Ấn Độ

Ấn Độ đầu tư 4,2 tỷ USD từ năm 2015 đến năm 2023, tập trung vào cứu trợ kinh tế, năng lượng tái tạo, và hợp tác an ninh. Ba dự án sau là minh chứng cụ thể cho chiến lược của Ấn Độ: Thứ nhất gói cứu trợ kinh tế năm 2022, trong bối cảnh khủng hoảng kinh tế, Ấn Độ cung cấp 4 tỷ USD, bao gồm 1,5 tỷ USD tín dụng cho nhập khẩu nhiên liệu, lương thực và thuốc men, cùng với 2,5 tỷ USD hỗ trợ tái cơ cấu nợ. Gói cứu trợ này giúp Sri Lanka duy trì dự trữ ngoại tệ (tăng từ 50 triệu USD lên 1,9 tỷ USD vào cuối 2022) và ổn định giá cả hàng hóa thiết yếu (IMF, 2024, pp.26-28); Thứ hai là dự án năng lượng tái tạo, trong đó Ấn Độ tài trợ trang trại gió Mannar (200 triệu USD, công suất 100 MW) và hệ thống điện mặt trời Trincomalee (150 triệu USD, công suất 135 MW), dự kiến hoàn thành vào năm 2025. Các dự án này góp phần tăng tỷ trọng năng lượng tái tạo từ 12% lên 15% tổng sản lượng điện năm 2023, giúp giảm phụ thuộc vào nhiên liệu hóa thạch (Ministry of Power and Energy, Sri Lanka, 2023, pp.10-12); Thứ ba là dự án Colombo West International Terminal (WIT), hợp tác với Mỹ và Tập đoàn John Keells Holdings, dự án trị giá 553 triệu USD, khởi công năm 2023, dự kiến xử lý 3 triệu TEU/năm khi hoàn thành năm 2025, gấp đôi công suất Hambantota. Dự án này là nỗ lực của Bộ Tứ để đối trọng với Trung Quốc (Perera, 2021, pp.38-40).

Bảng 3.1. So sánh các dự án đầu tư của Trung Quốc và Ấn Độ tại Sri Lanka (2015 - 2023)

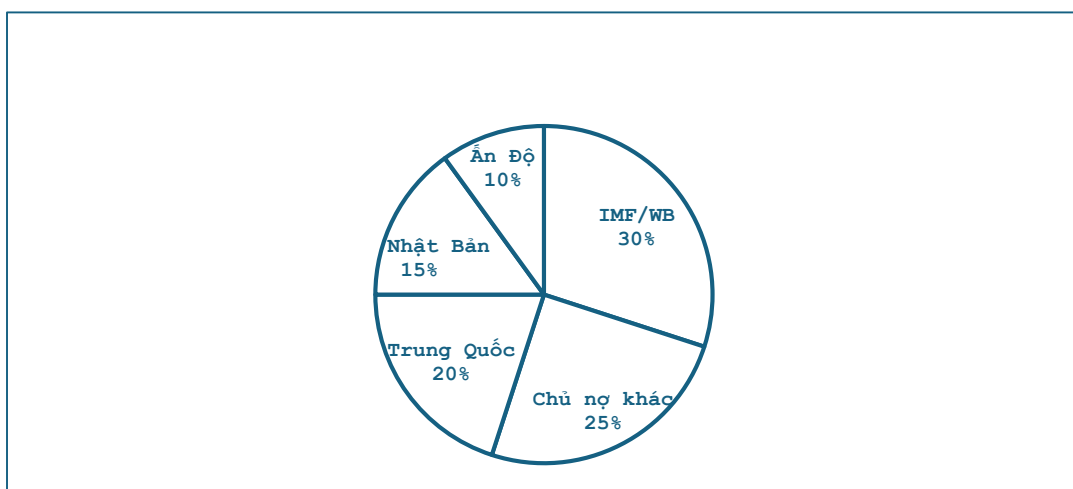
Quốc gia	Dự án tiêu biểu	Tổng vốn đầu tư (tỷ USD)	Tác động kinh tế	Tác động chính trị	Rủi ro chính
Trung Quốc	Cảng Hambantota, Thành phố Cảng Colombo, Đường cao tốc phía Nam	8,5	Thương mại +10%, 10.000 việc làm	Tăng ảnh hưởng chiến lược, “Chuỗi ngọc trai”	Nợ công (95% GDP), mất chủ quyền Hambantota
Ấn Độ	Cứu trợ kinh tế, Năng lượng tái tạo, Cảng Colombo WIT	4,2	Ổn định kinh tế, năng lượng xanh +15%	Củng cố quan hệ an ninh, “Bộ Tứ”	Quy mô nhỏ, cạnh tranh hạn chế

Nguồn: World Bank (2024); IMF (2024); Perera (2021); Sharma (2022)

Xét trên tổng thể, các dự án của Ấn Độ mang lại lợi ích bền vững, đặc biệt trong việc ổn định kinh tế và phát triển năng lượng xanh, nhưng vẫn thiếu quy mô để cạnh tranh trực tiếp với các dự án BRI. Gói cứu trợ năm 2022 được người dân đánh giá cao, qua đó củng cố quyền lực mềm của Ấn Độ tại Sri Lanka (Sharma, 2022, pp.70-73). Điều này được minh chứng rõ nét qua bảng so sánh các dự án đầu tư của Trung Quốc và Ấn Độ tại Sri Lanka giai đoạn 2015 - 2023 (Bảng 3.1).

Tỷ trọng nợ nước ngoài của Sri Lanka năm 2023 cho thấy sự phân bổ đa dạng giữa các chủ nợ: IMF/WB dẫn đầu với 30%, tiếp theo là các chủ nợ khác (25%), Trung Quốc (20%), Nhật Bản (15%) và Ấn Độ (10%). Trung Quốc và Ấn Độ là các chủ nợ lớn trong khu vực châu Á, nhưng ảnh hưởng của IMF/WB vẫn vượt trội, phản ánh mức độ phụ thuộc vào các tổ chức tài chính quốc tế (Hình 3.1)

Hình 3.1. Tỷ trọng nợ nước ngoài của Sri Lanka theo chủ nợ năm 2023



Nguồn: IMF (2024); World Bank (2024)

3.2. Tác động địa chính trị đối với liên minh và ổn định khu vực

Cạnh tranh Trung - Ấn tại Sri Lanka không chỉ dừng lại ở lĩnh vực kinh tế mà còn làm phức tạp hóa các liên minh chính trị và ảnh hưởng đến ổn định khu vực. Trung Quốc củng cố ảnh hưởng thông qua chiến lược “Chuỗi ngọc trai”, trong đó cảng Hambantota đóng vai trò điểm kiểm soát hàng hải then chốt. Sự kiện tàu Yuan Wang 5 cập cảng năm 2022, bị Ấn Độ cáo buộc gián điệp, đã đẩy căng thẳng song phương lên mức cao mới (Perera, 2021, pp.35-37). Ngược lại, Ấn Độ tận dụng lợi thế về quan hệ văn hóa, đặc biệt là gói cứu trợ 4 tỷ USD năm 2022 để gia tăng quyền lực mềm, được 70% người dân đánh giá tích cực (Gallup International, 2023, pp.18-20). Dự án Colombo WIT tiếp tục củng cố vai trò của Ấn Độ trong khuôn khổ liên minh Bộ Tứ, song vẫn chịu hạn chế từ áp lực của các đảng đối lập thân Trung Quốc (Perera, 2021, pp.38-40). Nhìn chung, cạnh tranh Trung - Ấn đang làm suy yếu vai trò của Hiệp hội Hợp tác Khu vực Nam Á (SAARC) và gia tăng căng thẳng tại Ấn Độ Dương, đặt Sri Lanka vào thế khó xử khi phải chọn giữa các liên minh đối lập.

Trên phương diện kinh tế, nợ công của Sri Lanka đạt 95% GDP (46 tỷ USD) năm 2023, trong đó khoảng 20% nợ nước ngoài thuộc về Trung Quốc (IMF, 2024, pp.25-27). Các khoản vay từ BRI với lãi suất trung bình 6% không chỉ gia tăng áp lực tài chính, mà còn dẫn đến việc Sri Lanka phải chuyển giao quyền kiểm soát Cảng Hambantota vào năm 2017 (Perera, 2021, pp.33-35). Ngược lại, các dự án của Ấn Độ không tạo gánh nặng nợ đáng kể, song quy mô nhỏ nên không đủ khả năng giải quyết khủng hoảng nợ dài hạn (Sharma, 2022, pp.73-75).

4. Một số nhận xét

Ethiopia áp dụng chính sách đối ngoại trung lập nhằm khai thác lợi ích từ cả Trung Quốc và Ấn Độ. Chính phủ Ethiopia tận dụng BRI để thúc đẩy công nghiệp hóa và phát triển cơ sở hạ tầng, đồng thời tham gia AAGC nhằm đa dạng hóa đối tác. Ethiopia ký thỏa thuận với Ấn Độ để mở rộng trung tâm công nghệ thông tin và nhận viện trợ từ EU cho tái thiết sau xung đột. Tham gia các khối kinh tế khu vực như Khu vực Thương mại Tự do Lục địa Châu Phi (AfCFTA) và Thị trường chung cho Đông và Nam Phi (COMESA) nhằm tăng cường thương mại nội khối. Tuy nhiên, khủng hoảng kinh tế và bất ổn chính trị làm suy yếu khả năng tự chủ của Ethiopia. Sự phụ thuộc vào Trung Quốc khiến Ethiopia khó từ chối các điều khoản vay bất lợi. Để giảm rủi ro, Ethiopia cần cải thiện minh bạch trong quản lý nợ, tăng cường hợp tác với Ấn Độ và phương Tây, đồng thời ưu tiên các dự án tạo việc làm địa phương, ví dụ như khu công nghiệp Hawassa, để thúc đẩy phát triển bền vững và giảm thiểu sự phụ thuộc chiến lược.

Đối với Sri Lanka, theo đuổi chính sách đối ngoại theo hướng “cân bằng quyền lực” nhằm tối đa hóa lợi ích từ cả Trung Quốc và Ấn Độ phản ánh một hướng tiếp cận chiến lược phù hợp với điều kiện địa - chính trị hiện nay. Sau khủng hoảng kinh tế, chính phủ Sri Lanka tăng cường hợp tác với Ấn Độ và liên minh Bộ Tứ để giảm phụ thuộc vào Trung Quốc. Sri Lanka ký thỏa thuận với IMF về gói cứu trợ, được hỗ trợ bởi Ấn Độ trong việc đàm phán với các chủ nợ quốc tế. Dự án Colombo West International Terminal (WIT) được coi là một bước đi chiến lược nhằm thu hút đầu tư từ Mỹ và Nhật Bản, hướng tới tăng cường dòng vốn từ Bộ Tứ. Song, sự phụ thuộc kinh tế vào Trung Quốc gây áp lực lớn đến các chính sách phát triển kinh tế của Sri Lanka. Để giảm rủi ro, Sri Lanka cần tăng cường minh bạch trong hợp đồng vay, ưu tiên các dự án tạo việc làm địa phương và phát triển kinh tế nội địa, như nông nghiệp và du lịch. Việc đa dạng hóa đối tác thông qua các tổ chức như Ngân hàng Phát triển Châu Á (ADB) cũng là hướng đi quan trọng để tránh trở thành địa bàn giằng xé trong cạnh tranh Trung Quốc - Ấn Độ.

Kết luận

Bài viết nghiên cứu ảnh hưởng của cạnh tranh Trung Quốc - Ấn Độ đối với lĩnh vực đầu tư cơ sở hạ tầng tại Ethiopia và Sri Lanka cho thấy bức tranh phức tạp về cơ hội và thách thức. Kết quả nghiên cứu chỉ ra rằng BRI của Trung Quốc, với quy mô đầu tư vượt trội, đã thúc đẩy đáng kể quá trình phát triển cơ sở hạ tầng ở cả hai quốc gia, từ cảng Hambantota và Thành phố Cảng Colombo ở Sri Lanka đến Đại đập Phục hưng Ethiopia (GERD) và

đường sắt Addis Ababa - Djibouti ở Ethiopia. Những dự án này không chỉ cải thiện kết nối kinh tế và an ninh năng lượng mà còn nâng cao vị thế của các quốc gia thụ hưởng. Tuy nhiên, cái giá phải trả là gánh nặng nợ công, sự phụ thuộc chiến lược và nguy cơ mất chủ quyền kinh tế, như trường hợp chuyển giao cảng Hambantota trong 99 năm hay các điều khoản vay bất lợi tại Ethiopia. Ngược lại, các dự án của Ấn Độ, thông qua AAGC, tuy nhỏ hơn về quy mô nhưng mang tính bền vững, tập trung vào phát triển nguồn nhân lực, năng lượng tái tạo và hợp tác văn hóa, qua đó củng cố quyền lực mềm của Ấn Độ nhưng chưa đủ sức cạnh tranh với ảnh hưởng kinh tế của Trung Quốc.

Cạnh tranh Trung Quốc - Ấn Độ tạo ra một môi trường năng động, nơi Ethiopia và Sri Lanka có thể tận dụng các khoản đầu tư để thúc đẩy phát triển, nhưng đồng thời phải đối mặt với rủi ro và phụ thuộc. Sri Lanka, với vị trí chiến lược tại Ấn Độ Dương, đang nỗ lực cân bằng giữa Trung Quốc và Bộ Tứ, trong khi Ethiopia, với vai trò trung tâm tại Đông Bắc Phi, duy trì chính sách trung lập để tối đa hóa lợi ích từ cả BRI và AAGC. Tuy nhiên, sự phụ thuộc quá mức vào Trung Quốc, đặc biệt về nợ công (20% nợ nước ngoài của Sri Lanka và 40% của Ethiopia), đặt cả hai quốc gia trước nguy cơ bị chi phối chiến lược, làm suy yếu khả năng tự chủ trong các quyết sách đối ngoại.

Thực tế thế này cho thấy, cạnh tranh Trung Quốc - Ấn Độ tại Ethiopia và Sri Lanka không chỉ gói gọn trong các dự án hạ tầng, mà còn ảnh hưởng trực tiếp đến cách hai quốc gia này lựa chọn chiến lược và điều chỉnh chính sách đối ngoại, trong bối cảnh cán cân quyền lực toàn cầu đang dịch chuyển.

Tài liệu tham khảo

1. Chen (2020). The Belt and Road Initiative and Debt Diplomacy. *Journal of International Relations*, Vol. 12, No. 3, pp.45-50.
2. FAO (2023). Agricultural Development in Ethiopia: Progress and Challenges. *Food and Agriculture Organization Reports*, Vol. 15, pp.15-17.
3. Gallup International (2023). Public Opinion on Foreign Aid in Sri Lanka. *Gallup International Surveys*, No. 18, pp.18-20.
4. International Monetary Fund (2024). Economic Recovery and Debt Restructuring in Sri Lanka and Ethiopia. *IMF Economic Outlook*, Vol. 20, pp.22-28.
5. Perera (2021). Geopolitical Dynamics in the Indian Ocean: The Case of Sri Lanka. *Journal of South Asian Studies*, Vol. 8, No. 2, pp.33-40.
6. Sharma (2022). India's Asia-Africa Growth Corridor: Opportunities and Challenges. *Journal of Asian Development*, Vol. 10, No. 4, pp.67-75.
7. Tesfaye (2023). The Grand Ethiopian Renaissance Dam and Regional Stability. *African Security Review*, Vol. 15, No. 1, pp.45-53.
8. UNCTAD (2024). Investment Trends in Ethiopia: Industrialization and FDI. *United Nations Conference on Trade and Development Reports*, Vol. 12, pp.10-14.

9. World Bank (2024). Infrastructure Investment in Africa and South Asia: A Comparative Analysis. *World Bank Development Reports*, Vol. 25, pp.12-22.
10. WHO (2023). Healthcare Advancements in Ethiopia: Impact of Foreign Investments. *World Health Organization Reports*, Vol. 18, pp.22-24.
11. Zhang (2021). China's Infrastructure Projects in Ethiopia: Opportunities and Risks. *Journal of African Economies*, Vol. 14, No. 2, pp.47-52.